**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 4**

## **TUẦN 4 CHỦ ĐỀ 2: TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

## **BÀI 4: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

***(3 tiết)***

Ngày thực hiện: từ 25/9/2025 đến 2/10/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc mô tả điểm thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Hình thành năng lực tìm hiểu Địa lí thông qua nêu ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên đến đời sống và sản xuất của con người ở vùng.
* Hình thành năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai ở vùng.
* Hình thành năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, cặp đôi và nhóm.
* Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên, có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.
* Trách nhiệm với môi trường sống thông qua việc có ý thức bảo vệ môi trường, không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.
* Chăm chỉ, ham học hỏi, tìm tòi.
* **GD tiết kiệm nước : Giữ sạch nguồn nước . Tiết kiệm nguồn nước sạch. Hướng tới nông nghiệp xanh.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* **Đối với giáo viên**
* Lược đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Hình ảnh, video thể hiện đặc điểm và ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên đối với đời sống và sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* **Đối với học sinh**
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về thiên nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | | |
| **A. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV trình chiếu cho HS quan sát hình 1 SHS tr.18 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời 2 – 3 HS xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức cốt lõi theo câu trả lời đúng của HS và SGK.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc. | | - Cá nhân: HS chú ý quan sát, suy nghĩ cá nhân và trả lời  *+ Cột mốc xác định độ cao của đỉnh núi nào?*  *+ Đỉnh núi này nằm ở vùng nào của nước ta? Nêu những hiểu biết của em về vùng đất đó.*  - Chia sẻ : 2 – 3 HS. Dự kiến TL  *+* *Cột mốc xác định độ cao của đỉnh núi Phan-xi-păng.*  *+ Đỉnh núi này nằm ở vùng Trung du và miền núi* phía Bắc*.*  - HS khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung  - 2- HS đọc lại KL: đỉnh núi Phan-xi-păng, nằm ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| **1.Vị trí địa lí**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hướng dẫn HS quan sát hình 2 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm hình ảnh.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận trên cơ sở câu trả lời đúng của HS và SGK  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục **Em có biết** trong SGK và diễn giải cho HS về cột cờ Lũng Cú.  - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức.  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận trên cơ sở câu trả lời đúng của HS và SGK.  **2. Đặc điểm thiên nhiên**  **\* Địa hình**  - GV yêu cầu HS chia nhóm theo cặp.  - GV mời đại diện các cặp HS lên trình bày trước lớp về xác định các địa điểm trên lược đồ và đặc điểm chính về địa hình của vùng.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm hình ảnh về các dạng địa hình của vùng.  - GV mở rộng kiến thức cho HS hiểu biết cao hơn:  + Khái niệm về núi, cao nguyên, vùng trung du,...  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận trên cơ sở câu trả lời đúng của HS và tư liệu.  **\* Khí hậu**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp.  - GV mời đại diện các cặp HS lên trình bày trước lớp về những nét đặc biệt của khí hậu vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Các cặp  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận trên cơ sở câu trả lời đúng của HS và tư liệu.  - GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh, video  - GV giải thích cho HS. | | - Cá nhân: HS quan sát hình 2 và thực hiện nhiệm vụ  + Chỉ vị trí của vùng Trung du và miền núi phía Bắc trên lược đồ.  + Kể tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi phía Bắc  - Chia sẻ: 1 – 2 HS. Dự đoán TL  + Trung du và miền núi phía Bắc là vùng lãnh thổ nằm ở phía bắc đất nước.  + Vùng bao gồm phần đất liền rộng lớn và vùng biển ở phía đông nam.  + Vùng tiếp giáp các quốc gia: Trung Quốc, Lào; tiếp giáp các vùng: Đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Cá nhân: HS quan sát thêm hình ảnh về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi phía Bắc và cột cờ Lũng Cú.  - Chia sẻ: 1 – 2 HS  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý làm theo yêu cầu, suy nghĩ cá nhân và trả lời:  + Điểm cực Bắc của nước ta nằm ở xã Lũng Cú, tỉnh Tuyên Quang.  + Cột cờ Lũng Cú là cột cờ quốc gia, nằm cách điểm cực Bắc nước ta khoảng 3,3km theo đường chim bay.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Cá nhân: HS nhắc lại kiến thức, trả lời câu hỏi: Nêu đặc điểm về cột cờ Lũng Cú  - Chia sẻ trước lớp: 2 HS  - HS đọc KL: + Cột cờ Lũng Cú là cột cờ quốc gia, nằm cách điểm cực Bắc nước ta khoảng 3,3km theo đường chim bay.  - Cá nhân: quan sát hình 2, 4, 5 và thực hiện nhiệm vụ:  + Xác định trên lược đồ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng và cao nguyên Mộc Châu.  + Mô tả đặc điểm chính của địa hình ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Nhóm 2.  - Chia sẻ: HS xác định dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng và cao nguyên Mộc Châu.  + Vùng có địa hình chủ yếu là đồi núi.  + Vùng có nhiều dãy núi lớn, một số cao nguyên và vùng trung du.  + Dãy Hoàng Liên Sơn cao và đồ sộ nhất nước ta với đỉnh Phan-xi-păng ( 3 143m) – đỉnh núi cao nhất nước ta cũng như khu vực Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia).  - Các cặp HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS đọc kết luận: địa hình chủ yếu là đồi núi, có nhiều dãy núi lớn, một số cao nguyên và vùng trung du.  - HS quan sát quan sát thêm hình ảnh về các dạng địa hình của vùng  - HS khác chú ý lắng nghe, bổ sung ý kiến  + Đây là vùng núi hiểm trở nhất nước ta, ngoài đỉnh Phan-xi-păng còn có nhiều đỉnh núi cao trên 2 000m.  + Ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc còn có các dãy núi có hình vòng cung: sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đồng Triều.  - Cá nhân: quan sát hình 6 và trả lời câu hỏi: Nêu đặc điểm nổi bật của khí hậu vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Nhóm 2.  - Chia sẻ: Dự đoán câu TL  + Vùng có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với mùa đông lạnh nhất cả nước.  + Khí hậu chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi độ cao địa hình. Ở các vùng núi cao nhiệt độ hạ thấp, đôi khi có tuyết rơi vào mùa đông.  - Các cặp HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS quan sát hình ảnh, video về tuyết rơi ở Sa Pa (Lào Cai), Mẫu Sơn (Lạng Sơn),...  - Hs nghe giải thích.  + Tuyết thường xuất hiện khi nhiệt độ không khí dưới 2oC.  + Tuyết rơi ở nước ta là hiện tượng thú vị, thu hút nhiều khách du lịch.  + Tuyết rơi gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất và đời sống con người tại đây. |
| **C. Luyện tập** | | |
| - Cho HS làm bài tập trắc nghiệm về các kiến thức vừa học trong tiết 1.  - GV có thể cho - GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả đúng | | - Cá nhân: HS dùng thẻ A,B,C hoặc thẻ đúng sai, bông hoa, mặt mếu, mặt cười.  1. Trung du và miền núi phía Bắc nằm ở phia nào của nước ta ?  A. Phía Bắc B. Phía Nam C. Phía Đông  2. Đỉnh Phan- xi- păng thuộc dãy núi nào?  A. Dãy Hoàng Liên Sơn  B. Dãy Đông Triều  C. Dãy núi lớn  - Chia sẻ: Dự đoán câu TL  1. A. Phía Bắc  2. A. Dãy Hoàng Liên Sơn |
| **D. Vận dụng** | | |
| - Gv yêu cầu kể về chuyến đi du lich SaPa  - Em cảm thấy thế nào khi được trải nghiệm chinh phục nóc nhà của Tổ Quốc ? | | - Cá nhân: em nào được di du lịch ở Sa Pa và được trải nghiệm trên đỉnh Phan-xi-păng thì kểncho các bạn nghe về cảnh đẹp ở đó.  - Khơi dậy lòng tự hào trước cảnh đẹp hùng vĩ của đất nước |
| **\* Củng cố**  - GV cho HS nhắc lại kiến thức tiết học vừa xong.  **\* Dặn dò** | | HS nhắc lại kiến thức tiết học vừa xong.  - HS xem trước phần sông ngòi và khoáng sản của trung du và vùng núi phía Bắc |
| **Tiết 2** | | |
| **1. Khởi động** | | |
| - GV cho HS hát hoặc nghe bài hát « Quê em miền trung du »  - GV hỏi.  - GV nhận xét  **-** GV cho HS quan sát lược đồ.  - GV cho HS nhận xét về sông ngòi trên lược đồ.  - GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo : Sông ngòi vùng trung du và miiền núi phía Bắc | | - Cá nhân: HS hát hoặc nghe bài hát « Quê em miền trung du »  - Cá nhân: bài hát ca ngợi vẻ đẹp vùng miền nào của đất nước ta ?  - Nêu một vài đặc điểm của vùng trung du em học từ tiết 1.  - Chia sẻ: Dự đoán câu TL  + Bài hát ca ngợi vẻ đẹp vùng trung du  +Vùng có địa hình chủ yếu là đồi núi và một số cao nguyên đồi thấp.  - Cá nhân: HS quan sát lược đồ sông ngòi trung du và vùng núi phía Bắc?  HS nhận xét về sông ngòi trên lược đồ: nhiều sông hay ít ? sông lớn hay nhỏ ?... |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| **2. Đặc điểm thiên nhiên (TT)**  ***\* Tìm hiểu về sông ngòi***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp.    - GV mời đại diện 1 – 2 cặp HS.  *-* GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên câu trả lời đúng của HS và SGK  ***\* Tìm hiểu về khoáng sản***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.    - GV mời đại diện 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp về một số khoáng sản chính ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  *-* GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục ***Em có*** ***biết*** .  - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức.  - GV hướng dẫn HS trả lời.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  **3. Ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên đối với sản xuất và đời sống**  - GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm,  - GV mời đại diện 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp về nội dung của mỗi bức hình.  *-* GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên câu trả lời đúng của HS và SGK  - GV mời HS lên trình bày trước lớp về thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên đối với sản xuất và đời sống vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - GV theo dõi HS chia sẻ  *-* GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên câu trả lời đúng của HS và SGK | | - Cá nhân: quan sát hình 2, 7, 8 và thực hiện nhiệm vụ.  - Nhóm 2:  + Xác định trên lược đồ các sông lớn ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  + Nêu đặc điểm chính về sông ngòi ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  -Chia sẻ: Dự đoán câu TL  +1 – 2 cặp HS lên trình bày trước lớp về xác định trên lược đồ một số dòng sông lớn và đặc điểm chính về sông ngòi ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  + Vùng có nhiều sông, một số sông lớn là: sông Hồng, sông Đà, sông Chảy, sông Lô, sông Gâm.  + Các sông nhiều thác ghềnh, có khả năng phát triển thủy điện.  - Các cặp HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -Cá nhân: quan sát hình 2 và thực hiện nhiệm vụ: Kể tên và xác định trên lược đồ một số khoáng sản chính ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc*.*  - Chia sẻ:  *+* Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có tài nguyên khoáng sản phong phú bậc nhất nước ta.  + Các khoáng sản chính là: than, sắt, a-pa-tít, đá vôi,...  - Các HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Cá nhân: HS đọc thông tin mục ***Em có*** ***biết*** trong SGK và diễn giải cho HS biết thêm về đặc điểm đất và phần biển của vùng.  - Cá nhân: HS nhắc lại kiến thức.  - Cá nhân:  + Kể tên và nêu đặc điểm các loại đất của vùng Trung du và miền núi phía Bắc  + Trình bày đặc điểm phần biển của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Chia sẻ: 1 – 2 HS trả lời. Dự đoán câu TL  + Đất đỏ, đất vàng  + Bãi biển đẹp, nhiều bãi tôm, bãi cá…  - Các HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Cá nhân: quan sát hình 9 đến hình 14 và cho biết: Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đối với sản xuất và đời sống ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Nhóm 6:  - Chia sẻ: 1 – 2 HS lên trình bày. Dự đoán câu TL  + Hình 9: Vùng có nhiều khoáng sản, thuận lợi phát triển công nghiệp khia thác và chế biến khoáng sản.  + Hình 10: Vùng có nhiều sông lớn, các sông nhiều thác ghềnh, có tiềm năng phát triển thủy điện.  + Hình 11: Vùng có đất đỏ vàng và khí hậu thích hợp để trồng nhiều loại cây công nghiệp (đặc biệt là cây chè), cây ăn quả, cây dược liệu.  + Hình 12: Vùng biển có phía đông nam nhiều tiềm năng để phát triển các ngành kinh tế biển.  + Hình 13: Vùng chịu nhiều thiên tai gây thiệt hại về người và tài sản.  + Hình 14: Băng giá là hiện tượng xảy ra khi nhiệt độ hạ thấp, ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi và sinh hoạt con người; thu hút số lượng lớn khách du lịch tham quan và trải nghiệm.  - HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Cá nhân: Nêu thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên đối với sản xuất và đời sống vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Chia sẻ: 2-3 HS . Dự đoán câu TL  + Vùng có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nhiều ngành kinh tế:  - Khai thác và chế biến khoáng sản.  - Trồng và chế biến cây công nghiệp, cây ăn quả, dược liệu có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.  - Du lịch.  + Vùng có địa hình bị chia cắt, nhiều thiên tai lũ quét, sạt lở đất, sương muối, rét đậm, rét hại,...) gây khó khăn cho sinh hoạt và sản xuất của người dân  - HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động luyện tập** | | |
| - Gv cho HS làm trắc nghiệm | | - Cá nhân: HS làm các bài tập trắc nghiệm có nội dung trong tiết học  1. Đặc điểm về sông ngòi ở vùng trung du và miền núi phía Bắc  A. Sông ngòi chằng chịt  B. Ít sông  C. Sông lớn và nhiều thác ghềnh  2. Các khoáng sản chính ở ở vùng trung du và miền núi phía Bắc  A. Than  B, Đồng  C. Than, sắt, a-pa-tít và đá vôi-  - Chia sẻ: 2-3 Hs chia sẻ |
| **D. Hoạt động vận dụng** | | |
| **\* Củng cố :**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò :** GV dặn dò. | | **- Cá nhân:** Nếu được đi du lịch ởvùng trung du và miền núi phía Bắc, em sẽ chọn địa điểm nào ? vì sao ?  - Chia sẻ: 2-3 em  - Về nhà. Tiếp tục xem trước phần 4 : Bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai |
| **Tiết 3** | | |
| **A. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV cho HS khởi động bằng một bài hát tự chọn.  **-** GV đặt câu hỏi.  - GV nhận xét và chốt ý đúng dựa trên câu trả lời đúng của HS. | - Lớp phó văn nghệ cho lớp hát  - Cá nhân:  Nêu ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đối với sản xuất và đời sống ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Chia sẻ:  + Vùng có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nhiều ngành kinh tế:  + Vùng có địa hình bị chia cắt, nhiều thiên tai lũ quét, sạt lở đất, sương muối, rét đậm, rét hại,...) gây khó khăn cho sinh hoạt và sản xuất của người dân  Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). | |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| **4. Biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV mời đại diện 1-2 HS lên trình bày.  *-* GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên câu trả lời đúng của HS và SGK | | - Cá nhân:  quan sát hình 15 và thực hiện nhiệm vụ:  + Kể tên một số thiên tai thường xảy ra ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  + Nêu một số biện pháp góp phần bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.  - Chia sẻ: 1-2 HS lên trình bày. Dự đoán kết quả.  + Một số thiên tai thường xảy ra: lũ quét, sạt lở đất, sương muối, rét đậm, rét hại,...  - Trồng rừng và bảo vệ rừng.  - Xây dựng các công trình thủy lợi, di chuyển người dân khỏi nơi có nguy cơ xảy ra thiên tai.  - Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.  - Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.  Các HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). |
| **3. Hoạt động luyện tập** | | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu bài tập phần Luyện tập SHS tr.23 và thực hiện nhiệm vụ vào vở.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  *-* GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên câu trả lời đúng của HS và SGK | | - Cá nhân: làm bài trong vở hoặc phiếu bài tập  *Xác định câu đúng, câu sai.*  *a) Vùng Trung du và miền núi* phía Bắc *tiếp giáp với hai quốc gia là Lào và Cam-pu-chia (Cambodia).*  *b) Vùng Trung du và miền núi* phía Bắc *có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh nhất cả nước.*  *c) Vùng Trung du và miền núi* phía Bắc *là nơi giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất cả nước.*  - Chia sẻ:  *+ Câu đúng: b, c, d.*  *+ Câu sai: a.*  *-> Sửa: Vùng Trung du và miền núi* phía Bắc *tiếp giáp với hai quốc gia là Lào và Trung Quốc.*  Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). |
| **D. Hoạt động vận dụng** | | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi.  *-* GV hướng dẫn HS trả lời.  - GV mời 1 – 2 HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - **GD tiết kiệm nước : Giữ sạch nguồn nước . Tiết kiệm nguồn nước sạch. Hướng tới nông nghiệp xanh.**  **\* Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV nhắc nhở HS. | | - Cá nhân: *Nếu đi du lịch ở Sa Pa, em sẽ chọn đi vào mùa nào trong năm? Vì sao?*  Học sinh trả lời theo gợi ý  *+ Chọn thời điểm em đi trong năm?*  *+ Đặc điểm mùa đó trên Sa Pa.*  *+ Giải thích lí do tại sao em chọn đi vào mùa đó.*  *+ Nêu cảm nhận của em nếu em được đi du lịch Sa Pa vào thời điểm đó.*  *+ ...*  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  HS về nhà:  + Đọc lại bài học *Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi* phía Bắc*.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, về thiên nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc đồng thời có những biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.  + Đọc trước *Bài 5 – Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi* phía Bắc (SHS tr.24). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 4**

## **TUẦN 5 BÀI 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC** ***(3 tiết)***

Ngày thực hiện: từ 3/10/2025 đến 10/10/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, giúp HS*

* Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc thông qua lược đồ phân bố dân cư.
* Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản,...).
* Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc kể tên một số dân tộc và một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Hình thành năng lực tìm hiểu Địa lí thông qua việc sử dụng lược đồ phân bố dân cư để nhận xét sự phân bố dân cư ở vùng.
* Hình thành năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, cặp đôi và nhóm.
* Bồi dưỡng phẩm chất: Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc.
* Chăm chỉ, ham học hỏi, tìm tòi.
* **GD tiết kiệm nước : Giữ sạch nguồn nước . Tiết kiệm nguồn nước sạch. Biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp . Hướng tới nông nghiệp xanh**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đối với giáo viên**

* Lược đồ mật độ dân số ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Lược đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Lược đồ một số nhà máy thủy điện và mỏ khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Hình ảnh, video về một số dân tộc và một số hình thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Phiếu học tập.

**Đối với học sinh**

* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **A. Khởi động** | |
| - GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 2 – 3 HS xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS dựa trên câu trả lời đúng của HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học. | **- Cá nhân:** HS quan sát hình ảnh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  Em hãy kể tên các dân tộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  **- Chia sẻ:** 2 – 3 HS xung phong trả lời  + Hình 1: Người Tày.  + Hình 2: Người Mường.  + Hình 3: Người Thái.  + Hình 4: Người Dao.  Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài.  Bài 5 – Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc. |
| **B. Hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, hướng dẫn HS quan sát hình 1, 2 và hoàn thành phiếu học tập:  - GV mời đại diện các cặp HS lên trình bày trước lớp về phiếu học tập.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên kết quả làm việc của HS.  - GV giải thích cho HS:  - GV hướng dẫn HS đọc chú giải. | Cá nhân**:** HS quan sát, đọc kĩ nội dung trong phiếu.  - Nhóm 2: HS điền vào phiếu  - Chia sẻ: 1-2 nhóm. Dự đoán câu TL  + Số dân của vùng Trung du và miền núi phía Bắc năm 2020 là hơn 14 triệu người.  + Mật độ dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc là Mường, Thái, Dao, Mông, Tày, Nùng, Kinh,...  + Mỗi dân tộc có tiếng nói, tập quán sinh hoạt và trang phục truyền thống riêng, tạo nên sự đa dạng về văn hóa của vùng.  + Trung du và miền núi phía Bắc là vùng dân cư thưa thớt. Dân cư của vùng phân bố không đồng đều giữa các tỉnh, giữa khu vực miền núi và khu vực trung du.   |  |  | | --- | --- | | **Mật độ dân số** | **Tỉnh** | | Dưới 100 người/km2 | Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Cao Bằng, Lạng Sơn | | 100 đến dưới 200 người/km2 | Lào Cai, Tuyên Quang | | 200 đến 400 người/km2 | Thái Nguyên, Quảng Ninh | | Trên 400 người/km2 | Phú Thọ, |   - Các cặp HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS nghe GV giải thích : Mật độ dân số là số người dân trung bình sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ (đơn vị: người/km2).  - Cá nhân: HS đọc chú giải, từng màu tương ứng với một cấp mật độ dân số khác nhau. |
| **C. Luyện tập** | |
| - GV cho HS làm bài tập liên quan.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên kết quả làm việc của HS. | - Cá nhân: HS đọc kĩ đề bài, suy nghĩ và làm bài vào vở. chia sẻ trước lớp  HS làm bài tập liên quan đến nội dung vừa học.  1. Các dân tộc sinh sống ở trung du và vùng núi phía Bắc:  A, Kinh, Dao, Mông  B. Chăm, Tày, Nùng, Kinh,...  C. Mường, Thái, Dao, Mông, Tày, Nùng, Kinh,...  2. Những tỉnh có mật độ dân số đông nhất :  A. Sơn La, Điện Biên  B. Phú Thọ  C. Thái Nguyên, Quảng Ninh  - Chia sẻ: 2-3 HS đọc bài làm. Dự đoán câu TL  1. C. Mường, Thái, Dao, Mông, Tày, Nùng, Kinh,...  2. C. Thái Nguyên, Quảng Ninh  - HS lắng nghe |
| **D. Vận dụng** | |
| - Giới thiệu tranh ảnh đẹp về các vườn cây ăn quả (vải, cam, dứa…), rừng cọ đồi chè…  **\* Củng cố :** Nhắc lại kiến thưc vừa học  **\* Dặn dò :** | - HS thực hiện  - HS nhắc lại kiến thưc vừa học  - HS về nhà xem tiếp phần cách thức khai thác thiên nhiên. |
| **Tiết 2** | |
| **A. Khởi động** | |
| - Cho HS chơi trò chơi học hát một bài tự chọn.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên câu trả lời đúng của HS.  - GV dẫn vào phần 2: Một số cách thức khai thác tự nhiên. | - HS hát hoặc chơi trò chơi  - Cá nhân trả lời :  Nêu đặc điểm dân cư vùng trung du và niền núi phía Bắc.  - Chia sẻ:  Trung du và miền núi phía Bắc là vùng dân cư thưa thớt. Dân cư của vùng phân bố không đồng đều giữa các tỉnh, giữa khu vực miền núi và khu vực trung du.  - HS lắng nghe |
| **B. Hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số cách thức khai thác tự nhiên**  **\* Tìm hiểu về làm ruộng bậc thang**  - GV chia HS thành các nhóm (4-6 HS/nhóm).  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 2 kết hợp quan sát hình 4 và thực hiện nhiệm vụ:  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc.  - GV chốt kiến thức đúng dựa trên kết quả làm việc của HS.  - GV cho HS đọc phần Em có biết?  **\* Xây dựng các công trình thuỷ điện**  - GV chia HS thành các nhóm (4-6 HS/nhóm).  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 2 kết hợp quan sát hình 5 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc.  - GV chốt kiến thức đúng dựa trên kết quả làm việc của HS.  **\* Khai thác khoáng sản**  - GV chia HS thành các nhóm (4-6 HS/nhóm).  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 2 kết hợp quan sát hình 6 và thực hiện nhiệm vụ  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp  - GV chốt kiến thức đúng dựa trên kết quả làm việc của HS.  - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm hình ảnh về khoáng sản và nhà máy thủy điện vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: | - Cá nhân: HS chú ý quan sát hình 4,  -Nhóm 4: thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ:  + Mô tả ruộng bậc thang  + Vai trò cuả ruộng bậc thang đối với đời sống và sản xuất của người dân ở khu vực miền núi phía Bắc.  - Chia sẻ:  + HS mô tả theo sự quan sát tranh  + Trồng lúa nước, giúp đảm bảo nguồn lương thực cho người dân.  + Hạn chế tình trạng phá rừng làm nương rẫy.  + Thúc đẩy hoạt động du lịch của vùng.  - Chia sẻ: Các nhóm khác chú ý theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS đọc và nêu những điều em biết  - Cá nhân:HS chú ý quan sát hình 5.  - Nhóm 4: thảo luận  + Kể tên và xác định trên lược đồ một số nhà máy thuỷ điện ở khu vực miền núi phía Bắc  + Vai trò cuả nhà máy thuỷ điện đối với đời sống và sản xuất của người dân ở khu vực miền núi phía Bắc.  - Chia sẻ: Dự đoán câu TL  + HS kể tên các nhà máy thuỷ điện: Hòa Bình, Sơn La, Thác Bà, Tuyên Quang,...  + Cung cấp điện cho sinh hoạt và sản xuất.  + Giúp giảm lũ cho vùng đồng bằng.  - Các nhóm khác chú ý theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe  - Cá nhân: HS chú ý quan sát hình 6  - Nhóm 6: thảo luận nhóm :  + Kể tên một số khoáng sản tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  + Vai trò của khoáng sản?  - Chia sẻ:  + Một số mỏ khoáng sản: than ở Quảng Ninh; sắt ở Thái Nguyên, Lào Cai; a-pa-tít ở Lào Cai; bô-xít ở Cao Bằng, đồng ở Sơn La,...  - Vai trò của các loại khoáng sản: Làm nguyên liệu và nhiên liệu cho ngành công nghiệp: than sản xuất điện, a-pa-tít sản xuất phân lân,...  Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe  - HS xem hình ảnh về khoáng sản và nhà máy thủy điện vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Hs đọc KL: Ruộng bậc thang ở Mù Cang Chải được công nhận là danh thắng quốc gia và trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng. |
| **C. Luyện tập** | |
| - Cho HS làm bài tập liên quan kiến thức trong tiết 2 | - Cá nhân: HS đọc kĩ đề bài và chọn  1. Vai trò của ruộng bậc thang :  A. Tạo vẻ đẹp cho trung du và miền núi  B. Giữ nước cho ruộng  C. Hai ý trên đều đúng  - Chia sẻ.  C. Hai ý trên đều đúng |
| **D. Vận dụng** | |
| - Cho HS giới thiệu một số tranh ảnh có nội dung vừa học  \* **Củng cố :** Cho HS nhắc lại kiến thức vừa học trong tiết 2  \* **Dặn dò** | - HS thực hiện  - HS HS nhắc lại kiến thức vừa học trong tiết 2  - HS về nhà **:** Chuẩn bị giấy bút vẽ sơ đồ. Sưu tầm tranh ảnh có liên quan bài 5 |
| **Tiết 3** | |
| **A. Khởi động** | |
| - Cho HS chơi trò chơi học hát một bài  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên câu trả lời đúng của HS.  - GV dẫn vào phần nối tiếp | **- Cá nhân:**  Nêu vai trò của các nhà máy thuỷ điện ở vùng trung du và niền núi phía Bắc.  **- Chia sẻ:**  + Cung cấp điện cho sinh hoạt và sản xuất.  + Giúp giảm lũ cho vùng đồng bằng |
| **B. Luyện tập** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, đọc yêu cầu bài tập phần Luyện tập SHS tr.27 và thực hiện nhiệm vụ vào vở  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả.  - GV chốt kiến thức đúng dựa trên kết quả làm việc của HS. | - Cá nhân: đọc yêu cầu bài tập phần Luyện tập SHS tr.27HS  - Nhóm 4:  Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (vai trò, phân bố).  - Chia sẻ:    Các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe |
| **D. Vận dụng** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ:  - GV hướng dẫn HS trả lời.  - GV mời 1 – 2 HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  **- GD tiết kiệm nước : Giữ sạch nguồn nước . Tiết kiệm nguồn nước sạch. Biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp . Hướng tới nông nghiệp xanh**  **\* Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV nhắc nhở HS: | - Cá nhân: Sưu tầm hình ảnh về một số dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc và chia sẻ với các bạn.  - Cá nhân: HS trả lời  + Tìm kiếm hình ảnh, tài liệu?  + Nêu đặc điểm về nội dung của mỗi hình ảnh.  - Chia sẻ: 2-3 Hs chia sẻ  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS thực hiện  - HS về nhà  + Đọc lại bài học Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, về đặc điểm dân cư và các cách thức khai thác tự nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc đồng thời có những biện pháp lưu giữ, phát huy những nét đẹp văn hóa người dân tộc nơi đây; quảng bá vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ tới mọi người.  + Đọc trước Bài 6 – Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (SHS tr.28). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 4**

## **TUẦN 7 BÀI 6: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC (2 tiết)**

Ngày thực hiện: từ 16/10/2025 đến 17/10/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Mô tả được một số nét văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (lễ hội Gầu tào, lễ hội Lồng tồng, hát Then, múa Xòe Thái, chợ phiên vùng cao,…)
* Phát triển năng lực tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Có khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống : đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa vùng cao.
* Có khả năng sưu tầm và khai thác thông tin về những nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc phục vụ bài học.
* Trân trọng giá trị văn hóa truyền thống.
* Có trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của văn hóa vùng cao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Video tranh ảnh về một số lễ hội , chợ phiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
* Video/audio trích đoạn hoặc một bài hát Then.
* Sơ đồ tư duy.

**b. Đối với học sinh**

* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về lễ hội, chợ phiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc hoặc địa phương sưu tầm qua sách, báo, internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **A. Khởi động** | |
| - GV trình chiếu cho HS quan sát hình 1 SHS tr.89 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS dựa trên những ý kiến đúng của HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học | - Cá nhân: HS quan sát, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:  + Hình dưới đây giúp em hiểu biết điều gì về về văn hóa của dân tộc Mông ở Mai Châu, tỉnh Phú Thọ.  + Hãy nêu hiểu biết của em về một số nét văn hóa ở Trung du và miền núi phía Bắc.  - Chia sẻ: 2-3 HS . Dự đoán câu TL  + Gầu Tàu là một lễ hội tiêu biểu nhất của người Mông với mục đích là cúng tạ trời đất, thần linh phù hộ đã ban cho gia đình sự sức khỏe, thịnh vượng, cầu phúc, cầu lộc ban cho những người dân trong bản Mông một năm mới mùa màng bội thu, gia súc, gia cầm đầy chuồng. Lễ hội hứa hẹn một năm mới mùa màng bội thu, một cuộc sống của bà con các dân tộc thiểu số trên Cao nguyên đá Đồng Văn nói chung và dân tộc Mông nói riêng có một cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.  + Một số nét văn hóa ở Trung du và miền núi phía Bắc: lễ hội hoa ban Điện Biên, hội xuân hát giao duyên của người Dao đỏ, lễ hội Lồng Tồng (xuống đồng) của người Tày -Nùng hay các chợ phiên miền núi nổi tiếng như Bắc Hà, Tả Phìn, Mèo Vạc, Đồng Đăng…  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài.  Bài 6: Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc. |
| **B. Hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về lễ hội**  - GV chia HS thành các nhóm (4-6) HS/nhóm).  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, đọc thông tin mục 1, kết hợp quan sát hình 2 – 3 SHS tr.29 và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt kiến thức đúng dựa trên kết quả làm việc của HS.  - GV trình chiếu cho quan sát thêm hình ảnh  - GV tiếp tục tổ chức cho HS thảo luận và kể tên các lễ hội khác ở địa phương mình, mô tả hoạt động trong lễ hội.  - GV khuyến khích HS giới thiệu lễ hội bằng tranh ảnh, video (đã sưu tầm trước).  - GV mời đại diện các nhóm mô tả về lễ hội của địa phương mình.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về hát múa dân gian**  **\* Hát then**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, hướng dẫn HS và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS lên giới thiệu trước lớp những nét cơ bản về hát Then (khuyến khích HS sử dụng tranh ảnh, tài liệu chuẩn bị trước).  - GV nhận xét, đánh giá HS dựa trên những ý kiến đúng của HS.  - GV cho HS nghe thêm video về điệu hát Then.  **\* Múa xòe**  - GV tổ chức cho HS xem clip múa Xòe và quan sát hình 5 SHS tr.30.  - GV yêu cầu HS trả lời.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá HS dựa trên những ý kiến đúng của HS. | - HS chia nhóm theo hướng dẫn  - Cá nhân: HS quan sát, đọc thông tin, suy nghĩ.  - Nhóm 6: Kể tên một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Chia sẻ: 1-2 nhóm. Dự đoán câu TL  + Một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc: Lễ hội cầu an bản Mường ở Mai Châu (Phú Thọ), lễ hội hoa ban, lễ hội đền Gióng,...  + Tất cả các lễ hội đều cầu mong cho mọi người có một năm mới nhiều may mắn, khỏe mạnh, mùa màng bội thu,...  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe  - Cá nhân: HS quan sát thêm hình ảnh, video về lễ hội tiêu biểu ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Nhóm 2.  - Chia sẻ: HS chia sẻ.  - Cá nhân: kể tên các lễ hội khác ở địa phương mình, mô tả hoạt động trong lễ hội.  - Chia sẻ: HS giới thiệu lễ hội bằng tranh ảnh, video (đã sưu tầm trước).  - Các nhóm khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Cá nhân: quan sát hình 4, kết hợp đọc thông tin mục 2 SHS tr.29.  - Nhóm 2: Giới thiệu nét cơ bản về hát Then của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Chia sẻ: những nét cơ bản về hát Then, HS sử dụng tranh ảnh, tài liệu chuẩn bị trước. Dự đoán câu TL.  + Hát Then là loại hình nghệ thuật dân gian của các dân tộc Tày, Nùng, Thái, được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.  + Hát Then được tổ chức vào những dịp lễ quan trọng, thể hiện mong muốn của người dân về cuộc sống may mắn, tốt lành.  - Các cặp HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS nghe thêm video về điệu hát Then.  - Cá nhân: HS xem clip múa Xòe và quan sát hình 5 SHS tr.30.  - Cá nhân: HS trả lời:  + Xòe Thái là loại hình nghệ thuật của dân tộc nào?  + Xòe Thái được biểu diễn vào những dịp nào?  + Người Thái mong muốn điều gì qua những điệu xòe?  - Chia sẻ: 1 – 2 HS. Dự đoán câu TL  + Xòe là loại hình múa truyền thống đặc sắc của người Thái, thường được tổ chức vào các dịp lễ, Tết, ngày vui của gia đình, dòng họ, bản mường,...  + Những điệu múa xòe chứa đựng ước mơ, khát vọng và niềm tự hào của người Thái.  - Các HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS chú ý theo dõi. |
| **C. Luyện tập** | |
| - GV nhận xét, đánh giá HS dựa trên những ý kiến đúng của HS. | - HS suy nghĩ cá nhân và làm bài  1. Những lễ hội chủ yếu ở trung du và vùng núi phía Bắc:  A. Lễ hội cầu an bản Mường ở Mai Châu (Phú Thọ), lễ hội hoa ban, lễ hội đền Gióng,...  B. Lễ hội cầu an bản Mường ở Mai Châu (Phú Thọ)  C. Lễ hội hoa ban, lễ hội đền Gióng,...  - Chia sẻ: 2-3.Dự đoán câu TL  1. A. Lễ hội cầu an bản Mường ở Mai Châu (Phú Thọ), lễ hội hoa ban, lễ hội đền Gióng,... |
| **D. Vận dụng** | |
| - Nếu được đi dự các lễ hội ởtrung du và vùng núi Bắc Bộ, em sẽ chọn lễ hội nào ? Vì sao ?  **\* Củng cố :**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò** | - HS trả lời theo ý kiến cá nhân  Ví dụ: Lễ hội hái mận, lễ hội ruộng bậc thang và lễ hội tam giác mạch là 3 lễ hội chỉ có ở miền núi phía Bắc mà không có ở các vùng miền khác của Việt Nam. Đây là những lễ hội được tổ chức nhằm quảng bá giá trị văn hóa phi vật thể, quảng bá du lịch bản địa đến đông đảo du khách trong nước và quốc tế  - HS: chuẩn bị xem trước về chợ phiên, sưu tầm tranh ảnh về chợ phiên ởtrung du và vùng núi phía Bắc. |
| **Tiết 2** | |
| **A. Khởi động** | |
| - Cho HS hát và vận động bài Múa xoè Tây Bắc  - GV đặt câu hỏi cho HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá HS dựa trên những ý kiến đúng của HS.  - GV dẫn dắt HS vào tiết học: Tìm hiểu về chợ phiên | - HS thực hiện hát và vận động  - HS suy nghĩ cá nhân và trả lời :  + Xòe Thái được biểu diễn vào những dịp nào?  + Người Thái mong muốn điều gì qua những điệu xòe?  - Chia sẻ:  + Xòe là loại hình múa truyền thống đặc sắc của người Thái, thường được tổ chức vào các dịp lễ, Tết, ngày vui của gia đình, dòng họ, bản mường,...  + Những điệu múa xòe chứa đựng ước mơ, khát vọng và niềm tự hào của người Thái.  - HS khác góp ý bổ sung |
| **B. Hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về chợ phiên**  - GV chia HS thành các nhóm (4 - 6 HS/nhóm).  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận,  - GV mời đại diện một số nhóm mô tả trước lớp cảnh chợ phiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc, nói cảm nghĩ của mình về chợ Phiên.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: trên câu trả lời đúng của HS  **\* Chợ phiên Bắc Hà**  - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận theo nhóm,  - GV mời đại diện một số nhóm mô tả trước lớp cảnh chợ phiên Bắc Hà.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: trên kết quả làm việc đúng của HS | - Cá nhân: quan sát hình 6 – 7 SHS tr.30, 31, kết hợp đọc thông tin mục 3 và trả lời câu hỏi:  + Chợ phiên họp vào thời gian nào?  + Chợ phiên thường bán những gì?  + Ngoài việc mua bán, trao đổi hàng hóa, người dân đến chợ phiên làm gì?  -Nhóm 4  - Chia sẻ: 1-2 nhóm. Dự đoán câu TL  + Chợ họp vào thứ 5 và sáng chủ nhạt hàng tuần  + Chợ thường buôn bán trao đổi hàng hoá  + Chợ Phiên là nét văn hóa độc đáo của các dân tộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  + Là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa và nơi giao lưu, gặp gỡ của mọi người, nơi kết bạn của các bạn thanh niên.  - Các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Cá nhân: quan sát hình 7 SHS tr.31 và trả lời câu hỏi: Mô tả cảnh chợ phiên Bắc Hà (thời gian họp chợ, các mặt hàng mua bán, trao đổi, điểm khác biệt của chợ phiên Bắc Hà so với chợ nơi em đang sống mà chợ mà em biết).  - Nhóm 2  - Chia sẻ: 1-2 nhóm. Dự đoán câu TL  + Chợ phiên Bắc Hà được đánh giá là chợ đẹp và hấp dẫn nhất Đông Nam Á. Hiện nay, nhiều du khách chọn chợ phiên Bắc Hà là điểm hẹn không thể thiếu khi đến Lào Cai.  - Các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - HS lắng nghe |
| **C. Luyện tập** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu bài tập phần Luyện tập SHS tr.31 và thực hiện nhiệm vụ vào vở:  - GV mời đại diện một số HS giới thiệu sơ đồ tư duy đã hoàn chỉnh trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và trình chiếu bảng tư duy hoàn thiện về một số nét văn hóa nổi bật ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc | - Cá nhân: HS đọc yêu cầu bài, làm bài và Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hóa nổi bật ở vùng Trung du và miền múi phía Bắc.  - Chia sẻ: chia sẻ trước lớp:  Các HS khác quan sát, nhận xét. |
| **D. Vận dụng** | |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.    - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV mở rộng kiến thức: Theo em, cần làm gì để bảo vệ, giữ gìn và phát huy những giá trị của văn hóa vùng cao?  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  **\* Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV nhắc nhở | -Cá nhân: HS đưa ra những ý kiến so sánh chợ phiên ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc với chợ nơi em sống hoặc nơi khác theo ý kiến cá nhân.  - Nhóm 2. Trả lời theo gợi ý  + Chợ nơi em sống thường họp vào ngày nào?  + Những hàng hóa nào được mua bán, trao đổi trong chợ?  + Điểm nổi bật của chợ quê em là gì?  + Chỉ ra điểm khác biệt giữa chợ quê em và chợ phiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  - Chia sẻ: đại diện 2 – 3 HS  -Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  Cá nhân: HS đưa ra những ý kiến về điểm nổi bật của chợ quê em và chợ phiên ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.  Cá nhân: HS đưa ra những ý kiến cần làm để bảo vệ, giữ gìn và phát huy những giá trị của văn hóa vùng cao.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Hs đọc KL: Để bảo vệ, giữ gìn và phát huy những giá trị của văn hóa vùng cao cần:  + Tìm hiểu những bản sắc văn hóa vốn có của vùng cao.  + Tham gia các hoạt động để tuyên truyền về bản sắc văn hóa vùng cao.  +…  HS về nhà:  + Đọc lại bài học Một số nét văn hóa ở Trung du và miền núi phía Bắc.  + Có hành động bảo vệ và phát huy những giá trị của văn hóa vùng cao.  + Đọc trước Bài 7 – Đền Hùng và lễ giỗ Tổ đền Hùng (SHS tr.32) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 4**

**TUẦN 8 BÀI 7: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG**

***(2 tiết)***

Ngày thực hiện: từ 23/10/2025 đến 24/10/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.
* Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian để trình bày những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
* Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.
* Phát triển năng lực tìm tòi, khám phá lịch sử - văn hóa thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng.
* Phát triển năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống: đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.
* Biết sưu tầm và khai thác tư liệuvề giỗ Tổ Hùng Vương
* Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
* Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống: bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ (phóng to).
* Sơ đồ quần thể khu di tích Đền Hùng (phóng to).
* Video, tranh ảnh về một số hoạt động tiêu biểu trong lễ hội Đền Hùng,...

**b. Đối với học sinh**

* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **Tiết 1** | |
| **A. Khởi động** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát thông tin khởi động SGK và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời 2 – 3 HS xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS:  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Bài 7 – Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương. | - Cá nhân: HS đọc kĩ thông tin, suy nghĩ trả lời:  + Câu ca dao gợi cho em nhớ đến lễ hội nào ở nước ta?  + Chia sẻ điều em biết về lễ hội này.  Dù ai đi ngược về xuôi  Nhớ ngày giỗ Tổ mồng Mười tháng Ba.  - Chia sẻ: 2-3 em. Dự kiến câu TL  + Câu ca dao gợi nhớ đến Lễ hội Đền Hùng ở tỉnh Phú Thọ.  + Lễ hội diễn ra từ ngày 1 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch, việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3).  + Lễ hội mang tính chất quốc gia, nhằm suy tôn và tưởng nhớ công lao dựng nước của các vua Hùng.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **-** HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài |
| **B. Hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Khám phá khu di tích Đền Hùng**  - GV giới thiệu cho HS về kênh hình 1, hình 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm HS lên trình bày trước lớp về vị trí khu di tích Đền Hùng.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận trên cơ sở làm việc của các nhóm.  - GV nhấn mạnh: Nơi đây là trung tâm của vùng đất mà các vua Hùng lập nên nhà nước đầu tiên của người Việt.  - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận theo nhóm, quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi:  - GV mời đại diện các nhóm HS lên trình bày trước lớp về một số công trình kiến trúc trong khu di tích.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận trên cơ sở làm việc của các nhóm.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  - GV giới thiệu cho HS về tư liệu và kênh hình 3, hình 4.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát hình 3,4 kết hợp đọc thông tin SGK và thực hiện yêu cầu  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp về sơ lược ngày giỗ Tổ Hùng Vương.  - GV nhận xét, đánh giá.  *­*- GV kết luận  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, đọc tư liệu và trả lời câu hỏi.  - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm hình ảnh, video về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận trên cơ sở làm việc của các nhóm. | **- Cá nhân:** HS quan sát, theo dõi và lắng nghe và tòm hiểu :  + Hình 1: Lược đồ thể hiện tên và vị trí của các đơn vị hành chính (huyện/thị xã) của tỉnh Phú Thọ. Trên lược đồ cũng thể hiện tên và vị trí của các khu di tích Đền Hùng thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.  + Hình 2: Thể hiện vị trí và tên gọi một số công trình quan trọng thuộc quần thể khu di tích Đền Hùng như: Đền Lạc Long Quân, đền Mẫu Âu Cơ, cổng chính, Đền Giếng Nhà bia, Đền Hạ, Đền Trung, Lăng Hùng Vương, Đền Thượng,...  - Nhóm 4: *Xác định vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hình 1.*    - Chia sẻ:1-2 nhóm  - Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe  - Cá nhân:  *Kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng trên sơ đồ hình 2.*  - Nhóm 2.  - Chia sẻ. Dự đoán câu TL  *Một số công trình kiến trúc chính của Đền Hùng: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, lăng Vua Hùng, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ,...*  Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và tìm hiểu :  + Đến năm 1917, lễ giỗ Tổ Hùng Vương chính thức được ấn định tổ chức vào ngày Mười tháng Ba âm lịch.  + Hình 3: Là nghi lễ truyền thống quan trọng trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương hằng năm, thể hiện đạo lí uống nước nhớ nguồn và sự tôn kính với tổ tiên; đồng thời, thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng, dân tộc. Tham dự lễ rước kiệu gồm đoàn rước của các xã, thị trấn vùng ven khu di tích Đền Hùng: xã Hy Cương, Kim Đức,...  + Hình 4: Là một trong những hoạt động văn hóa đặc sắc, thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta.  - Cá nhân: HS chú ý quan sát, đọc câu hỏi  + Cho biết thời gian và địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  + Giới thiệu sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương và nêu ý nghĩa của ngày giỗ Tổ.  - Nhóm 4.  - Chia sẻ. 1-2 nhóm  + Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng Ba âm lịch hằng năm; tại khu di tích Đền Hùng (thuộc xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).  + Giới thiệu sơ lược: Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương được Nhà nước tổ chức theo nghi lễ truyền thống. Nghi thức quan trọng nhất là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Đoàn rước kiệu lần lượt đi qua các đền để đến Đền Thượng. Phần hội có các trò chơi như: thi gói bánh chưng, giã bánh giầy, hát Xoan, đấu vật,...  + Mục đích: Nhằm tôn vinh công lao dựng nước của các Vua Hùng.  - Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - 2 HS đọc KL:  + Lễ giỗ Tổ Hùng Vương là ngày lễ lớn của dân tộc (vào ngày này, người lao động, HS, sinh viên, cán bộ, công chức,... cả nước được nghỉ).  + Từ thời phong kiến, lễ giỗ Tổ Hùng Vương đã được các triều đình tổ chức để ghi nhớ công lao dựng nước của các Vua Hùng. Ngày nay, lễ giỗ Tổ vẫn được duy trì theo nghi lễ truyền thống.  - Cá nhân:  Kể tên một số hoạt động được tổ chức trong lễ giỗ Tổ.  - Nhóm 2  - Chia sẻ: 1-2 nhóm. Dự đoán câu TL  + Những hoạt động chính: lễ rước kiệu vua, lễ dâng hương và các hoạt động văn hóa dân gian (thi gói bánh chưng, giã bánh giầy, đấu vật, hát Xoan,...).  - Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Cá nhân: HS quan sát thêm hình ảnh, video về lễ giỗ Tổ Hùng Vương:  - Chia sẻ: đại diện các nhóm trình bày trước lớp về các hoạt động được tổ chức trong lễ giỗ Tổ. |
| **C. Luyện tập** | |
| **-** GV cho HS làm bài tập liên qua đến kiến thức vừa học. | - Cá nhân : HS đọc kĩ câu hỏi làm bài  1. Khu di tích Đền Hùng nằm ở :  A. Tỉnh Phú Thọ  B. Tỉnh Lào Cai  C. Tỉnh Bắc Giang  2. GiỗTổ Hùng Vương vào ngày :  A. 10 tháng 3 dương lịch  B. 10 tháng 3 âm lịch  A. 30 tháng 4 dương lịch  - Chia sẻ :3-4 HS  1. A. Tỉnh Phú Thọ  2. B. 10 tháng 3 âm lịch |
| **D. Vận dụng** | |
| - Bạn nào đã được đi dự lễ giỗ Tổ Hùng Vương ? Hãy kể cho các bạn cùng nghe những gì em thấy.  **\* Củng cố :**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiếtt học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV nhắc nhở HS. | - HS kể theo cảm nhận của bản thân  - Ví dụ : Giỗ Tổ Hùng Vương ở Phú Thọ là một di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”. Ngày giỗ Tổ Hùng Vương không chỉ thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn mà còn là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam trước bạn bè thế giới.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS chuẩn bị xem tiếp các câu truyện về truyền thuyết Hùng Vương, sưu tầm tranh ảnh về thời Hùng Vương. |
| **Tiết 2** | |
| **A. Khởi động** | |
| **-** GV cho HS hát một bài hoặc chơi trò chơi  - GV đặt câu hỏi: Kể tên một số hoạt động được tổ chức trong lễ giỗ Tổ.  - GV nhận xét và chuyển sang hoạt động tiếp theo: Truyền thuyết thời Hùng Vương | - Lớp phó văn nghệ điều khiển  - HS thực hiện hát và vận động  + Những hoạt động chính: lễ rước kiệu vua, lễ dâng hương và các hoạt động văn hóa dân gian (thi gói bánh chưng, giã bánh giầy, đấu vật, hát Xoan,...).  - HS lắng nghe |
| **B. Hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu truyền thuyết thời Hùng Vương**  - GV giới thiệu cho HS về kênh hình 5.  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm video về các truyền thuyết thời Hùng Vương. <https://www.youtube.com/watch?v=6b_ftItlmuQ>  - GV mời 2-3 em.  *-* GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên ý đúng của HS và SHS  - GV nêu yêu cầu  - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm hình ảnh về các truyền thuyết thời Hùng Vương.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. | - Cá nhân: HS quan sát, suy nghĩ và tìm hiểu: Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương (ví dụ: truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh;...).  - Cá nhân  + Hình 5: Đây là mộ của Vua Hùng thứ sáu. Lăng mộ nằm phía đông Đền Thượng, có vị trí đầu tựa sơn, chân đạp thủy, mặt quay theo hướng đông nam.  - Cá nhân: đọc câu hỏi SHG/ 34  - Chia sẻ: 2-3  + Truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương là:  + Thánh Gióng (truyền thuyết Phù Đổng Thiên Vương).  + Mai An Tiêm (Sự tích quả dưa hấu).  - HS nhận xét nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS xem video  - Cá nhân: HS kể lại câu chuyện theo cách của mình.  - Chia sẻ: 2-3 em  - Cá nhân:  + Kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích. Nêu cảm nhận của em về câu chuyện đó.  Chia sẻ: Ví dụ : Truyền thuyết "Bánh chưng, bánh dày" Truyền thuyết "Vua Hùng trồng kê ra lúa" - HS nêu cảm nhận về các câu chuyện.  - HS đọc KL:  + Thời Hùng Vương có rất nhiều truyền thuyết được lưu truyền đến ngày nay. Các truyền thuyết đều nhằm tôn vinh công lao dựng nước của các Vua Hùng. Bác Hồ đã căn dặn chúng ta: Các Vua Hùng có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước, vì thế, với mỗi chúng ta, tùy vào khả năng và điều kiện của mình, hãy chung tay góp sức giữ gìn và quảng bá cho khu di tích Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương. |
| **C. Luyện tập** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đọc yêu cầu bài tập phần Luyện tập SHS tr.35 và thực hiện nhiệm vụ vào vở:  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận trên cơ sở làm việc của các nhóm. | - Cá nhân: HS đọc yêu cầu  + Kể lại một truyền thuyết mà em thích theo hình thức đóng vai hoặc kể chuyện theo tranh.  + Chọn một truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương.  + Giải thích lí do chọn truyền thuyết đó.  + Nêu cảm nhận và trách nhiệm của bản thân.  + Sưu tầm tranh, ảnh tài liệu cần có để thuyết trình.  + ...  - Nhóm 2  - Chia sẻ.1-2 nhóm. Các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). |
| **D. Vận dụng** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và  - GV mời đại diện các nhóm trả lời  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  **\* Gủng cố:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV nhắc nhở HS. | - Cá nhân: thực hiện nhiệm vụ*: Ngày mồng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam.*  - Chia sẻ: Thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tri ân công lao dựng nước của tổ tiên, giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc,...).  + ...  - HS lắng nghe và thực hiện  + Đọc lại bài học Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, về khu di tích Đền Hùng và có trách nhiệm tự hào, phát huy, giữ gìn truyền thống dân tộc “uống nước nhớ nguồn” qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  + Đọc trước Bài 8 – Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (SHS tr.36). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**